LE DIRECTEUR GÉRANT.
Dépôt légal
NGÀY 12 THÁNG 9 NĂM MẬU THÌN — NĂM THỨ HAI SỐ 124 — MỖI SỐ 0$06 — NGÀY THỨ TƯ 24 OCTOBRE 1928

DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE № 9702

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 5$00	6$00
Sáu tháng 2,80	3,50
Ba tháng 1,50	2,00

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

聲 LA VOIX DU PEUPLE 民

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO QUÁN Đường Đông-Ba, Huế
Giây thép nói số 83
Giây thép: TIẾNG-DÂN — Huế
Hộp thơ số 31.

Bổng lộc của mầy là máu mủ của dân.
(*Danh ngôn Tàu*).

ĂN CỦA LÓT

(*Tiếp theo*)

Phàm nhiều người đã hợp nhau thành một xã-hội mà gọi rằng một nước, thì phải có một cái cơ-quan chung để mưu sự lợi, trừ sự hại, dặng gìn giữ trị-an trong xã-hội, mà những người ra đương cái chức trách thuộc về cơ quan chung ấy, tức là quan lại. Đã lo việc chung thì không thể kiêm cả việc riêng được, nên người trong xã-hội phải chia nhau mà xuất tiền tài của mình mỗi người một ít để cung cấp cho những người trong cơ-quan đó, tức là lương bổng của quan lại. Thế là quan lại ở trong xã-hội là một hạng người ăn của chung làm việc chung, tùy theo chức trách nặng nhẹ mà định số lương bổng ít nhiều, xưa nay đông tây, đời nào nước nào, dầu chánh thể có khác nhau, mà vị trí và chức-phận của quan lại, đại khái đều như thế cả. Xem như đời quân chủ chuyên chế mà đã có câu: «Bổng lộc mầy là máu mủ của dân» thì đủ rõ.

Nay ta xét qua một ít nhân vật trong quan-trường xưa nay mà xem những hạng «làm quan ăn của lót» đứng về bậc nào.

Bên Á-đông về đời Xuân-thu, ông Tử-Văn làm tướng nước Sở, đem của nhà mà giúp việc nước. Ông Tôn-thúc-Ngao cũng một tay danh-tướng nước Sở, ông làm tướng mà con ông đi đội củi, trong quan trường mà có người vì nước quên nhà như vậy, không những không biết sự «ăn lót» là gì, mà lương mình, của mình, cũng xem như của nước, ấy là hạng người khác thường nên thuở nay ca tụng truyền để làm gương.

Thứ nữa như ông Dương-Chấn đời Đông-Hán là một người danh nhân, lúc làm quan, có người ban đêm đem vàng tới và nói rằng: Ban «đêm không ai biết». Ông trả lời rằng: «Trời biết đất biết, mầy biết ta biết, sao gọi là không biết», mà ông từ đi không lấy. Đó là của lót đã đến tay mà không thèm ăn, cũng là một hạng trong sử sách cũng ít có.

Còn bên Âu-tây thì như ông Turgot là một ông danh tướng nước Pháp, đương lúc ông làm quan tòa án, có xử một vụ kiện, đầu tiên ông tin lời nguyên cáo, giam người bị kiện một lúc, sau xét giấy mực nguyên ủy, biết người bị giam là oan, tức thì ông thả ngay và ông hỏi thăm trong lúc bị giam đó, tổn hại của người ấy hết bao nhiêu, ông tự xuất của nhà ra mà thường cho, ấy là làm quan mà giữ lẽ công bình, một cách nghiêm nhặt, lại là hạng người thuở nay không từng thấy.

Ấy như mấy bậc kể trên là làm quan không những không ăn lót mà ngoài sự không ăn lót còn biết bao nhiêu chuyện tốt, người trong quan trường mà như thế, ai lại không suy tôn sùng bái được?

Thứ nữa thì hạng chỉ được một chuyện không ăn lót, hạng này ở nước ta ngày nay, đã thành ra sừng lân lông phụng, vác gai tảo cảo cả trong xã hội. . . . mà tìm cũng không ra, thế mà luận theo lẽ công, người ta còn cho là có tội. Ngụ-ngôn Tàu có câu chuyện tòa án âm ty kêu án một ông quan, làm quan cả đời không làm được việc gì, chỉ có một đều không ăn của lót, cho là không bằng ngợi Bù-nhìn (Bù-nhìn không những không ăn, nước cũng không uống kia), xem thế thì đã ra làm quan, ăn của công chúng, phải hết lòng mà làm việc công chúng, nếu làm không hết phận sự, thì chỉ tiền lương của mình ăn đó, cũng là không xứng, chiếu theo quốc luật cho là nịch chức (溺職 bỏ chìm chức việc mình), đối với dư luận cho là tố xan (素餐 ăn cơm không). một đều không ăn lót còn không đủ chuộc cái tội mình, huống còn thò tay ra ngoài lương bổng mình mà vơ vét nọ kia nữa, thì tiếng là làm quan mà kỳ thực làm sâu mọt cho kho nhà nước, làm hùm cọp mà ăn thịt dân, cho ở về thời đại nào, xứ sở nào, cũng không cho là vô tội được.

Nay ta thử xét qua bên Á đông về các đời trước, đối với vấn đề làm quan ăn lót có bắt tội gì không? Tôi hãy trích một đôi chuyện trong sử Tàu ra đây (Luật nước Nam ta, trăm đều đều bắt chước nước Tàu):

Đời Hán, phàm lạm tang mà bị hạch, thường bị giam chết trong ngục, hoặc có người biết không khỏi tội mà tự sát. Đời Tống, anh Đồng-nguyên-Cát, làm quan tại Anh-châu, bị tội lạm tang 70 vạn, bị án chết. Lại còn phạm tội ăn lót, thì dầu gặp đại xá cũng không tha. Người ta khen đời Tống nhiều kẻ tuần-lại là vì không tha tội lạm-tang, là một phép rất hay (trên là trích sách «日知錄 nhật tri lục» của ông Cố-viêm-Vũ) ấy là nói về quốc luật. Còn nói đến phong-giáo, thì về sự ăn lót, cũng cho là một sự rất xấu hổ: gia-pháp nhà ông Liễu-công-Dược (danh-thần đời Đường), làm quan thì không tha kẻ lại phạm tội ăn lót; ông Bao-Chuẩn là một ông trực thần đời Tống, đoán ngục có tiếng, thường răn con cháu và truyền làm gia pháp: Phàm con cháu làm quan mà phạm tội ăn lót thì sống không được về nhà thờ, chết không được chôn nơi đất mả tổ.

Cứ mấy đều đó, luật nước như thế, phép nhà như thế, liêm tiết tự tràn ra không khí, mà kẻ tham-ô không chỗ dung, đừng kể về sự khác mà nói một việc quan trường, thì ông thần công-lý cũng nhờ đó được bày tỏ mặt mày, mà cậu ma kim tiền cũng có hồi dẹp lớp.

Nói về nước ta thì thuở nay trong luật cũng có điều lạm-tang chớ không phải cho đều ăn lót là vô tội, thế mà ta thường nghe trong dân gian vì vụ kiện mà người nầy hết nhà hết cửa, vì chuyện ăn mà kẻ nọ bán ruộng bán trâu, cho đến đơn từ lột vội, khai báo lôi thôi, cũng phải cầm cố cái nầy cái nọ. Nói tắt lại thì đã đến cửa quan thì ai cũng than van mất tiền cả, mà chưa nghe mấy ông quan bị tội ăn của lót mà giáng mà cách mà bị đuổi, tức một lẽ đó thì đủ biết cái nghề ăn lót tinh là dường nào, mà dân gian biết bao nhiêu kẻ trầm oan phụ thống mà không chỗ tỏ bày được.

Trên là nói tiếng ăn lót cùng cái thông tệ trong quan trường thuở nay, sau này, xin chỉ những cái ác quả bởi sự ăn lót mà sinh ra:

Một là trái loạn luật phép. — Luật phép của nhà nước đặt ra, cốt là trị người có tội mà binh vực cho người lương thiện, nay vì ăn lót mà kẻ có tiền thì có tội cũng được tha, người không tiền thì lương thiện cũng bị khuất. Kim-tiền phá lệ luật, ta cũng từng thấy;

Hai là điên đảo sự thiệt.— Công lý là bởi sự thiệt mà ra, nên có chứng vào sự thiệt thì đoán-án mới hợp lẽ. Nay vì ăn lót mà không lấy làm có, ít xít ra nhiều, làm cho công lý che lấp mà không tỏ ra được.

Ba là bại hoại phong tục. — Cửa quan mà đường hối lộ đã mở ra, thì những bọn điêu toa gian hoạt, tìm đường đút nhét, kiếm cách chiều lòn, một ngày một đắc thế, mà những nhà trung hậu thiệt thà, hằng ngày thường bị bóc lột, khiến cho nhân tâm chán ngán, cho đều ác là lợi mà đều lành là hại, đến nỗi bà con đánh xé, xương thịt mà cũng chia lìa; còn đâu là thói thuần tục tốt.

Bốn là phòng hại trị-an.— Muốn lợi mà ghét hại, ham phúc mà lánh họa, tâm lý loài người ai cũng như thế, nay vì sự ăn lót mà trong dân gian lắm kẻ phải chịu oan khuất mà không tỏ ra được, cái hơi oán hận, chứa mãi lâu lâu tràn vào trong không khí, thềnh thoảng bị hơi phải nổ mà thành ra những cuộc vận-động nọ kia.

Ấy mấy đều đó là nói cái đại khái, còn ngoài ra chi tiết kể không xiết được. Vậy nhân giải nghĩa tiếng «ăn của lót» mà lần lượt kể dài, mong cho nhà nước lưu tâm đến đều ấy tìm phương trừ tệ, mà những nhà đã bước chân vào nơi quan trường cũng nên tự hỏi lấy lương tâm mà tự sửa lấy mình. Người xưa có câu: «Làm một đều lợi không bằng trừ một đều hại», sinh một việc không bằng bớt đi một việc, mong lắm thay!

Tha-sơn-Thạch

VẬN-VĂN

Kiếp làm trai

Ở đời theo đuổi kiếp làm trai,
Chi khi nào ai đã kém ai?
Hồ thỉ nợ nần mang một túi.
Giang san gánh vác nặng hai vai.
Lưỡi gươm Việt-thạch còn reo mãi,
Ngòi bút Ban Siêu dễ nằm hoài.
Cũng kiếp mày râu sao khỏi thẹn,
Làm trai như thế mới nên tài.

TRƯƠNG-ICH-TRÁNG

Trăng trung thu

Trung thu treo sẵn mảnh trăng thanh
Tặng khách phong lưu thú hữu tình.
Mây tuyết đánh tan tuồng hắc ám,
Non sông chiếu rạng vẻ văn minh.
Giữa trời một mặt soi muôn nước,
Cõi đất năm châu tóm nửa vành.
Âu Mỹ kia đều chung ánh sáng;
Trời riêng sao nỡ tối tăm đành.

Đêm tối

Trên cao dưới rộng giữa là ta.
Ngó thấy ai chăng, chửa thấy mà!
Dọc đất lờ mờ linh quái mọc,
Ngang trời rạng rỡ bóng ngân hà.
Tiếng chuông chùa cũ bong bong nện,
Giọng hát thuyền chài vẳng vẳng xa.
Đêm hết mau mau ngày sáng lại;
Để cho tỏ mặt núi sông nhà.

LÊ-ĐỘNG

Cùng bạn đọc báo

Các ngài đã có lòng yêu bổn báo mà gởi thơ mua báo hoặc đã nhận báo từ số 1 đến nay, tuy bổn báo chưa nhận được tiền, song cũng cứ thể lòng các ngài mà gởi báo luôn, nay đã quá hạn một năm rồi mà còn nhiều ngài chưa trả, vậy xin các ngài làm ơn gởi bạc về cho, để tiện việc sổ sách, thì bổn báo cám ơn lắm. Nếu các Ngài bận việc, thì sau nầy bổn báo sẽ nhờ nhà dây thép thâu giùm, có phí nhiều ít, xin các ngài lượng tình.

TIẾNG-DÂN

TẠP-LOẠI

CÁCH MẠNH NƯỚC PHÁP

Đạo ngôn

Cách mạnh nước Pháp so với cách mạnh Anh và Mỹ thì phức tạp hơn nhiều. Từ khi phát sinh cách mạnh lần thứ nhất, đến lần thứ nhì, lần thứ ba, cái thời gian kinh quá có đến tám chín mươi năm. Nước Anh vì quân-chủ chuyên-quyền tàn-ngược, mà phải nổi dạy giết vua và lập ra hiến-pháp, nước Mỹ cũng vì dã tâm của quân-chủ Anh mà phải nổi dạy để thoát-ly và lập thành nước độc lập, nước Pháp cũng vì cái mưu bá đồ của ông quân-chủ, xô nhân-dân vào trong chiến-họa, rút sạch máu mủ của nhân-dân để cung cấp chiến phí, nên phải nổi cách mạnh để lập thành chánh thể cọng hòa. (1) Nhưng so với hai nước trên thì nước Anh có sẵn một cơ quan của nhân dân là Quốc hội để chống lại quân quyền, đã từng có lịch duyệt về chính-trị nên công việc của Quốc-hội (Parlement) Anh dễ được một phần, còn nước Mỹ thì sau lưng Hội-nghị (Congrès) có cả quốc-dân đồng ý, các đoàn-thể tôn-giáo và giáo-dục cũng tán thành, mà chỉ phải chống lại với mình nước Anh, đến như nước Pháp thì Quốc-dân hội-nghị (Assemblée nationale) Pháp chưa từng vận động về chính-trị bao giờ, các nước lân bang Âu châu lại ùa nhau phản đối, mà đến cả Giáo-hội lại liên lạc mật thiết với quân-quyền; bởi thế nên trách nhiệm cách-mạnh Pháp khó khăn hơn trách nhiệm cách mạnh Anh và Mỹ, và cũng bởi thế nên ảnh-hưởng cách mạnh Pháp cũng to hơn.

Tình hình nước Pháp trước khi cách mạnh

Trước hồi cách-mạnh thì Pháp đã theo chế độ phong kiến đến mấy trăm năm. Giai-cấp thực là cách bức phân biệt. Bọn vương-hầu và giáo-sĩ nắm hết cả đặc quyền, còn bọn trung-đẳng và bình-dân đều ở địa vị bị áp bức nên nhân dân mới phát sinh tư-tưởng phản động. Vả chăng cái quan-niệm giai-cấp rất lớn, trên xã-hội và chính-trị nhân dân không được quyền-lợi bình-đẳng, nên nhân dân đối với cái chế-độ giai-cấp cũng sinh lòng hoài-nghi, còn bọn qui-tộc thì cho cái đặc-quyền của mình là trời cho, mình đã được hưởng thì có thể dùng mà áp bức bình-dân, cái luận điệu ấy truyền ra cũng đủ làm cho bình-dân sinh lòng phản động.

Bọn tăng-lữ đời ấy không những là hưởng quyền-lợi chính-trị, mà về kinh-tế họ cũng hưởng quyền lợi rất lớn. Tính góp số tài sản của Giáo-hội chiếm được hồi ấy, có đến 2 phần 10 trong toàn quốc. Họ cùng với qui-tộc áp-chế bình-dân, bình dân phát-sinh oán-hận, lâu ngày phải sinh ra lòng phản động.

Vả chăng trình-độ giáo-dục nước Pháp hồi ấy so với các nước thì cao hơn nhiều, tư-tưởng so với các nước thì tiến-bộ rất chóng. Đương hồi thế kỷ 17 và 18, nhà Đại-học Ba-ri rất có tiếng, học-sinh ngoại-quốc đến lưu học đông lắm. Các nhà học-giả thấy cái tình trạng xã-hội Pháp như vậy, lấy làm bất bình, cho nên có các nhà triết-học đề khởi phải cách trừ chuyên chế và đề xướng dân quyền nhân-quyền. Ông Mông-tét-Kiêu, (Montesquieu) bình-luận chế-độ đương thời, hết sức phá tan những thói mê tín. Ông nói rằng nhân-quyền là bình-đẳng, làm vua cũng là người, làm dân cũng là người, cái đặc-quyền của qui-tộc và hoàng-đế đương thời, ông cho là không có giá-trị gì hết (quyển sách có tiếng của ông là Pháp-Ý, hoặc Vạn-pháp tinh-lý = Esprit des lois). Đồng thời có ông Vôn-te (Voltaire) bình-luận Giáo-hội, cho rằng Giáo-hội mà giữ độc-quyền là không hợp lý; ông bài xích những hành vi hà lạm của Giáo-hội rất là kịch thiết. Nhà triết-học Rút-xô (Rousseau), thì viết quyển Dân-ước hoặc Xã-hội giao-ước (Contrat social) đại ý nói rằng cái xã-hội tổ-chức của loài người thì vốn là để cho nhân dân trong xã-hội đều được hưởng hạnh phúc tự do bình đẳng như nhau, nếu có một bộ phận nọ áp chế một bộ phận kia, thì bộ phận kia có thể nổi dạy phản kháng. Nhưng chính trị đương thời nước Pháp tại một bọn thiểu-số qui-tộc và tăng-lữ chiếm riêng, vậy bọn đại đa số nhân dân phải dạy mà công kích để khôi phục quyền tự do cho dân chúng.

Các nhà học giả ấy đều là công kích qui tộc và tăng lữ, tôn trọng quyền lợi cá nhân, cái nghị luận ấy ra đời, thấm sâu vào đầu não người Pháp, nên họ đối với chế độ xã hội mới phát khởi phản kháng. Song le cũng còn có một bộ phận nhân dân, đối với tư tưởng cách mạnh đương còn hoài nghi, nên đối với sự cải cách kịch liệt không muốn, mà chỉ chủ trương dùng thủ đoạn ôn hòa.

Nhân dân đã giác ngộ như thế mà nổi lên phản động, bọn qui tộc và tăng lữ lại tìm hết cách để áp chế bọn có tư tưởng cách mạnh, giết hết nhiều người lắm, bọn giai cấp trung đẳng) như bọn thương nhân và công nghiệp phổ thông) thấy tình cảnh ấy cũng phẫn khích và sinh tư tưởng cách mạnh để thoát ly vòng áp bức của bọn qui tộc và tăng lữ. Buổi ấy, bọn trung đẳng giai cấp ít lắm, thế lực yếu đuối, bèn liên hiệp với bọn vô sản giai cấp (như bọn nông dân và công nhân) để vận động. Còn bọn vô sản giai cấp thì xưa nay vẫn bị địa chủ và nghiệp chủ bác đoạt, tuy có tư tưởng cách mạnh mà không có tri thức bao nhiêu, bây giờ nhất đán được có người đứng dẫn đạo cho thì vui theo ngay. Bởi thế bọn giai cấp trung đẳng và bọn giai cấp vô sản liên hiệp với nhau để cùng nhau phản đối qui tộc và tăng lữ vậy.

Nói đến vua Lu-y thứ 14, hiếu công đọc võ, bao lần đem quân đánh các nước Âu-châu, tuy cũng có khi thắng trận, nhưng quân phí nhiều quá, quốc khố trống không, nên phải thâu thuế rất nặng. Nhân dân khổ sở vô cùng, chỉ mong đến vua Lu-y thứ 15 xem có khá được chút nào, không ngờ vua Lu-y thứ 15 lại quá vua Lu-y 14, nhân dân đau đớn tức giận khôn xiết, ai nấy đều cho rằng làm sao cũng phải đánh đổ Chánh phủ mới yên. Đến khi vua Lu-y 16 lên ngôi, lại không trọng dân ý, càng thêm hoành bạo, chuyên chế áp bức, đến nỗi nhân dân đối với Chánh-phủ không còn một chút hy vọng nào. Ấy đó là bắt đầu cuộc vận động cách mạnh.

(*Còn nữa*)

Ngộ-Nhân biên

(1) Những nguyên-nhân nói đây là những nguyên-nhân thiển-cận.

https://tieulun.hopto.org

ANNAM LỊCH SỰ
HÃY NÊN
HÚT THUỐC LÁ
JOB

VẤN ĐỀ HIẾN PHÁP

NỘI DUNG VỀ CÁI PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC RA CHÍNH PHỦ QUỐC DÂN

(*Trích của T. N. D. B.*)

Ngày 6 Octobre vừa rồi, Chính phủ Quốc dân đã công bố cái phương pháp tổ chức ra Chính phủ Quốc dân như sau này :

CHƯƠNG THỨ NHẤT
Chính phủ Quốc dân

1. — Chính phủ Quốc dân giữ hết thảy quyền chính trị của dân quốc Trung hoa ;

2. — Chỉ huy tất cả hải quân, lục quân và không quân trong nước ;

3. — Đối với những việc tuyên chiến, việc giảng hòa và để kết hết thảy các điều ước Quốc tế ;

4. — Có quyền đại xá, đặc xá, giảm hình và phục quyền cho những người đã bị tội ;

5. — Lấy năm viện hành chính, lập pháp, tư pháp, khảo thí, giám sát tổ chức nên ;

6. — Đặt ra một viên chủ tịch, và có 12 cho đến 16 người Ủy viên ;

7. — Chức viện trưởng và chức phó viện trưởng ở năm viện do các Ủy viên Chính phủ Quốc dân sung vào ;

8. — Chức chủ tịch Chính phủ Quốc dân thay mặt Chính phủ tiếp kiến các ngoại sự, và cử hành hay tham dự các điển lễ Quốc tế ;

9. — Chức chủ tịch kiêm chức tổng tư lệnh hải, lục, không quân ;

10. — Khi nào viên chủ tịch vì có sự cớ gì không thể chấp hành chức vụ được, sẽ do viên viện trưởng hành chính thay quyền ;

11. — Do cuộc hội nghị quốc vụ xử lý việc nước, cuộc hội nghị ấy do các Ủy viên Chính phủ tổ chức nên, viên chủ tịch Chính phủ Quốc dân làm chủ tịch cuộc hội nghị ấy ;

12. — Phàm những việc gì mà ở trong khoảng viện đối với viện không thể giải quyết được, thì sẽ do cuộc hội nghị quốc vụ nghị kết, do viên chủ tịch và năm viên viện trưởng ký tên rồi chấp hành ;

13. — Các viện đều được theo như pháp luật mà phát bố mệnh lệnh ;

CHƯƠNG THỨ HAI
Viện hành chính

14. — Viện này là cơ quan hành chính rất cao của Chính phủ Quốc dân ;

15. — Đặt ra một người viện trưởng và một người phó viện trưởng, khi nào viên viện trưởng vì sự cớ gì không thể chấp hành được chức quyền thì do viên phó viện trưởng thay quyền ;

16. — Các bộ thuộc viện hành chính chia giữ các chức quyền hành chính, thuộc về những sự nghị hành chính đặc định thì được đặt một ban Ủy viên coi giữ ;

17. — Các bộ trong viện hành chính đều đặt một viên bộ trưởng và một viên chính vụ thứ trưởng và một viên thường nhiệm thứ trưởng, các ban Ủy viên đều đặt một người chánh hội trưởng và phó hội trưởng, đều do viên viện trưởng hành chính xin Chính phủ Quốc dân cử vào hay bãi đi.

18. — Các bộ trưởng và các ủy viên trưởng thuộc về hành chính ở vào lúc cần đến, được dự vào cuộc hội nghị quốc vụ và cuộc hội nghị của viện lập pháp.

19. — Viện hành chính đối với những việc chủ quản, được phép đưa nghị án ra ở viện lập pháp.

20. — Cuộc hội nghị hành chính do viện trưởng và phó viện trưởng, viện hành chính và các bộ trưởng, các ủy viên trưởng thuộc viện ấy tổ chức ra, do viên viện trưởng làm chủ tịch.

21. — Các việc kể sau này phải do cuộc hội nghị hành chính nghị quyết :

A. — Những án pháp luật đưa ra viện lập pháp ;

B. — Những án dự toán đưa ra viện lập pháp ;

C. — Những án tuyên chiến, giảng hòa, cùng các vấn đề trọng yếu thuộc về quốc tế đưa ra viện lập pháp ;

D. — Những án đại xá đưa ra viện lập pháp ;

E. — Tiến cử những quan lại hành chính hay là miễn chức ;

F. — Quyết nghị những việc mà viện hành chính, các bộ và các ủy hội không thể giải quyết được ;

G. — Những việc phải theo như pháp luật mà viên viện trưởng cho là phải giao cho hội hành chính quyết nghị.

22. — Các bộ và các ủy hội thuộc viện hành chính được theo pháp luật mà tuyên bố mệnh lệnh.

23. — Thuộc về việc tổ chức các bộ và các ủy hội thuộc viện hành chính theo pháp luật mà qui định.

CHƯƠNG THỨ BA
Viện lập pháp

24. — Viện lập pháp là cơ quan lập pháp rất cao của chính phủ Quốc dân, có quyền quyết nghị án pháp luật, án dự toán và các án đại xá, tuyên chiến, giảng hòa, cùng các việc trọng yếu thuộc về quốc tế.

25. — Viện ấy đặt ra một viên viện trưởng và một viên phó viện trưởng, khi nào viên viện trưởng vì sự cớ gì không thể chấp hành được chức quyền, do viên phó viện trưởng thay.

26. — Viện lập pháp đặt ra 49 người đến 99 người ủy viên, do viên viện trưởng trình xin Chính phủ Quốc dân cử dùng.

27. — Ủy viên viện lập pháp mỗi hạn là hai năm.

28. — Ủy viên viện lập pháp không được làm các chức vụ ở các cơ quan thuộc về Chính phủ trung ương hay các Chính phủ địa phương.

29. — Cuộc hội nghị của viện lập pháp do viên viện trưởng làm chủ tịch.

30. — Những án quyết nghị của viện lập pháp do cuộc quốc vụ hội nghị quyết nghị rồi công bố

31. — Việc tổ chức thuộc về viện lập pháp sẽ theo như pháp luật mà qui định.

CHƯƠNG THỨ TƯ
Viện tư pháp

32. — Viện tư pháp là cơ quan tư pháp rất cao của Chính phủ Quốc dân, có quyền chuyên giữ việc tư pháp thẩm phán, việc tư pháp hành chính, việc trừng giới quan lại, việc hành chính thẩm phán, thuộc về các việc đại xá, giảm hình, và phục quyền do viên viện trưởng viện tư pháp trình xin Chính phủ Quốc dân xét cho rồi chấp hành ;

33. — Viện tư pháp đặt ra một chánh viện trưởng và một viên phó viện trưởng, khi nào viên viện trưởng vì sự cớ gì không thể chấp hành được chức quyền, do viên phó viện trưởng thay ;

34. — Thuộc về các việc chủ quản được đưa nghị án ra lập pháp viện.

35. — Các việc tổ chức về viện này, đều theo pháp luật mà qui định.

CHƯƠNG THỨ NĂM
Viện khảo-thí

36. — Viện này là cơ quan khảo thí rất cao của Chính phủ Quốc dân, giữ các việc khảo tuyển và thuyên tự, phàm các viên chức làm việc công đều phải theo pháp luật do viện khảo thí khảo tuyển và thuyên tự rồi mới được bổ dùng.

37. — Viện này đặt ra một viên viện trưởng và một viên phó viện trưởng, viên viện trưởng khi nào vì sự cớ gì không chấp hành được chức quyền, thì do viên phó viện trưởng thay.

38. — Thuộc về các việc chủ quản được đưa nghị án ra lập pháp viện ;

39. — Việc tổ chức thuộc về viện này theo như pháp luật mà định.

CHƯƠNG THỨ SÁU
Viện giám sát

40. — Viện này là cơ quan giám sát rất cao của chính phủ Quốc dân, theo pháp luật giữ việc đàn hặc và việc thẩm kế ;

41. — Viện này đặt ra một viên viện trưởng và một viên phó viện trưởng. Viên viện trưởng khi nào vì sự cớ gì không chấp hành được chức quyền thì do viên phó viện trưởng thay ;

42. — Đặt ra ban ủy viên giám sát từ 19 người đến 29 người, do viên viện trưởng trình xin Chính phủ Quốc dân cử dùng, về sự bảo chướng của các ủy viên giám sát thì theo như pháp luật mà qui định.

43. — Cuộc hội nghị giám sát do các ủy viên giám sát tổ chức nên, viên viện trưởng viện giám sát làm chủ tịch cuộc nghị hội ấy ;

44. — Các ủy viên giám sát không được kiêm làm các chức vụ thuộc về các cơ quan của Chính phủ trung ương và các Chính phủ địa phương ;

45. — Thuộc về việc chủ quản được đưa nghị án ra lập pháp viện ;

46. — Việc tổ chức thuộc về viện này theo như pháp luật mà qui định.

CHƯƠNG THỨ BẢY
Điều phụ thêm

47. — Cái phương pháp tổ chức này bắt đầu thi hành từ ngày công bố.

CHUYỆN HAY

TỰ DO NGÔN LUẬN

Về vấn-đề « tự do ngôn-luận », ký giả còn nhớ khi nhỏ đọc sách có hai câu chuyện như thế này :

1) Ông Voltaire là một nhà văn-hào nước Pháp về thế-kỷ 18. Sách ông làm ra có nhiều quyển bị quân quyền chuyên-chế nước Pháp cấm. Có người đến hỏi ông : « Sách làm mà bị cấm thời được ích gì » ? Ông trả lời rằng : « Tôi trông họ cấm lắm. Nguyên tôi có một người bạn có làm một quyển-sách bàn về « Phụ nữ đạo-đức »; Ông ấy đến hỏi tôi làm cách gì bán cho chạy. Tôi bảo đề lên trên đầu bìa « không nên để đàn bà con gái đọc ». Quả nhiên, khi in ra, các cô, các bà, tưởng có điều gì lạ, đều đua nhau tìm sách ấy cho được. Thành ra chỉ trong hai tháng mà đã bán được hơn hai vạn quyển. Sách tôi bị quân quyền chuyên-chế cấm cũng thế. Càng cấm thiên hạ lại càng ước muốn xem, xem lại càng kỹ lưỡng. Cấm như thế là làm quảng-cáo cho tôi đó ».

2) Ông Tolstoi là một nhà văn-hào nước Nga về thế kỷ 19. Thời ấy, thức-giả ở Âu-châu trọng ông như thánh, có việc thường hay đến hỏi ông. Có một người thanh niên, mới làm một quyển sách bị quân quyền chuyên chế nước Nga cấm, đến than van với ông « không có tự do ngôn luận » Ông trả lời rằng : « có tự do chánh trị rồi mới có được tự do ngôn luận. Anh nên về lo cho có tự do chánh trị đã ».

Thò mò

VIỆN NHÂN DÂN ĐẠI BIỂU TRUNG-KỲ

(*Kỳ hội đồng thường niên lần thứ ba*)

Bài trả lời của viện Nhân dân đại biểu Trung kỳ về vấn đề mộ dân bản xứ ra khỏi xứ Trung kỳ và xứ Đông pháp

Kỳ hội này, Chính phủ có đem bản nghị định ngày 31 mars 1928 của quan Toàn quyền Đông pháp nói về việc cho phép mộ dân Trung kỳ đi làm phu ở ngoài xứ Trung kỳ và ngoài xứ Đông pháp, hỏi ý kiến viện chúng tôi, vậy chúng tôi xin bày tỏ ý kiến để Chính phủ xét như sau này.

Hiện tình xứ Trung kỳ đất hoang ở các miền sơn hải còn nhiều, lại những việc công tác lớn lao, như làm đường hỏa xa từ Tourane đến Nhatrang, và những việc dẫn thủy nhập điền các tỉnh cũng đương lục tục khởi hành, các việc đó đều cần đến nhiều nhân công làm ; vả lại số dân Trung kỳ cũng chưa được đông nhiều như ở Bắc kỳ, mà công việc ăn làm hàng ngày cũng không thiếu gì, nghiệm như mấy năm thường bị phong tai thủy nạn ; mùa màng mất hết mà dân cũng không đến nỗi phiêu lưu, thì đủ biết rằng dân xứ Trung kỳ cũng chưa cần phải đi ra khỏi xứ để tìm đường sinh kế.

Vì các lẽ đó : Viện chúng tôi xin Chính phủ ra nghị định cấm hẳn không cho mộ phu Trung kỳ ra khỏi địa hạt, trừ ra những người tự ý mình muốn đi sinh lý ở các xứ thì không cấm.

Chỉ như bản nghị định quan Toàn quyền Đông pháp ngày 31 tháng mars 1928 thì xin đừng thi hành ở xứ Trung kỳ này.

Còn đối với dân lao động đã mộ đi ra ngoài địa hạt hoặc trong địa hạt thì viện chúng tôi xin :

1°) Số dân đã mộ đi ra ngoài cõi từ trước đến nay và những dân lao động làm việc ở các sở trong xứ Trung kỳ thì xin do tòa Thanh tra lao động Trung kỳ chiếu theo nghị định ngày 25 octobre 1928 về các khoản bảo hộ lao động mà thi hành.

2°) Xin cho hai viên Đại biểu Nhân dân Đại biểu Trung kỳ dự vào hội đồng Thanh tra đi kiểm sát bọn lao động hiện ở các sở ở ngoài xứ hoặc trong xứ Trung kỳ.

Toàn viện ký tên

Bài trả lời của viện Nhân dân đại biểu Trung-kỳ về vấn đề Lâm chánh

Chiếu theo nghị định ngày 26 Août 1914 thì thể lệ lâm chánh ở xứ này có nhiều khoản nghiêm nhặt quá mà nhất là thiệt hại cho bọn bản dân ở các miền duyên sơn. Vậy chúng tôi xin trình bày ý kiến để chánh phủ châm chước sửa đổi như sau này :

Về khoản thứ tư. — Theo khoản này thì người làm rừng lãnh mỗi cái giấy phép là 2$, chỉ được xin cấp giấy vào rừng cho hai người thợ mà thôi. Nay xin mỗi giấy phép 2$ được đem bốn người thợ vào rừng, do quan Kiểm-lâm sở tại cấp giấy.

Về khoản thứ sáu. — Khoản này (thì những người đốt than, hái củi, rút mây, lấy nâu, tre, luồng, nứa, vân vân, mỗi năm phải lãnh một giấy cúp 5$) khoản này xin chỉ thi hành với những người tư bản buôn than, củi, mây, nứa, vân vân, thì mỗi cái giấy phép 5$ mà thôi, còn những dân nghèo mà lấy nghề đốt than, lấy củi, nâu, luồng vân vân, để làm một kế sinh nhai hàng ngày, thì xin cấp cho một thứ giấy phép là năm hào 0$50 hoặc cho người xin phép tự lãnh, có lý trưởng sát thực, hoặc do lý trưởng kê khai số người xin phép trong làng mà lãnh một lần cho dân cũng được.

Về khoản thứ sáu bis. — Khoản này xin bỏ hẳn.

Về khoản 36. — Về khoản này thì xin những rừng ở giáp cận dân cư mà nhà nước định cấm làm rừng cấm thì xin trừ tự nơi chân rừng trở vào 5 kilomètres để dân sở tại được quyền thủ dụng lâm-sản. Còn những nơi hiện đã lập làm rừng cấm mà chưa trừ theo lệ ấy thì cũng xin theo thể lệ ấy mà sửa giới hạn lại.

Về khoản 40. — Về khoản này xin bỏ nghị như sau này : chỉ người Pháp được đấu giá, hoặc ký giấy

HỘI TRUNG-KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP

Nhóm đại hội đồng

Hội T. K. C. T. L. H. có lời bá cáo cùng các cổ đông của Hội, còn ai chưa góp tiền cổ phần cho Hội, biết rằng đến ngày 10 Octobre là ngày 27 tháng 8 Annam thì Hội không nhận tiền các cổ đông góp nữa để Hội sẽ đệ tên tất cả các cổ đông ra trình TÒA ÁN-THƯƠNG-MÃI xong là nhóm ĐẠI-HỘI-ĐỒNG.

Vậy xin các Ngài còn ai chậm trễ chưa góp tiền cho Hội, nên mau mau gởi tiền cổ phần lại cho mấy nhà Ngân Hàng trước ngày Hội đã định.

Nay mai Hội sẽ có thơ cùng là giấy bầu cử gởi riêng cho các cổ đông mời đến dự ĐẠI-HỘI-ĐỒNG của Hội (Ngày và chỗ nhóm sẽ tin sau).

Đại-Quyền cho các Hội-viên sáng lập của Hội

VÕ-DOÃN GIA
Industriel
TOURANE

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI

(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác-giả : MARCELLE TINAYRE
Dịch-giả : HOA-TRUNG

Số 40

CHƯƠNG MƯỜI BẢY (tiếp theo)

Tôi mỉm cười :

— Điều đó là mộng tưởng.

— Biết đâu lại không thực vậy ! Ngày mai Mô rít lại trở lại, rồi từ đó cứ ngày một chàng đến luôn.

Tuy mỗi lần chàng đến thì tôi vui sướng vô cùng nhưng nhiều khi tôi cũng muốn cho chàng đừng đến luôn như vậy. Tôi vẫn mong sao có đủ nghị lực để đặt cái hình ảnh chàng về phía sau đời tôi, nhưng tự nhiên tôi đã mất dần dần cái thú trầm tưởng như trước. Tôi không hay tới lui nhà Ăng toan nữa ; những người khốn khổ tôi thường đỡ đần, tôi cũng bỏ lẵng mà ít nhìn đến. Tất cả thì giờ tôi chỉ là hết nghe Mô rít đọc thơ, lại cùng chàng nói chuyện, mà mỗi lần chàng đến thì chàng rất khéo dùng thuật để ngồi cho dai. Những thì giờ ấy tôi cho là những thì giờ rất khoái lạc. Nhưng không biết vì cớ gì khi chàng đã bước chân khỏi cửa ra về thì lòng tôi có vẻ buồn rầu bất đắc dĩ phải hồi tưởng lại những buổi cùng Ăng toan trò chuyện.

Chàng Ăng toan vẫn hiểu rằng trong mấy tuần lễ này tâm lý tôi có biến động. Tôi cũng tự trách không biết khéo điều hòa cái khoái lạc cùng nghĩa vụ và cảm tình. Còn Ăng toan thì thấy tôi vậy vẫn có lo ngại, nhưng cũng hết sức tự chế để khỏi phạm đến tự do của tôi. Nhiều lần tôi thấy vẻ ưu muộn của chàng bất giác trong lòng sinh chan chứa cảm tình, muốn chạy ngay lại nhà chàng để tỏ thực cùng chàng những điều chống chỏi trong lòng tôi, nhưng lúc thì một mối vừa xấu hổ, vừa thương hại, lại vừa không nhất định làm cho tôi không hở môi được — rồi dần dần, tôi xem thái độ của tôi cùng thái độ của chàng có cái vẻ không thông suốt mà lấy làm bứt rứt lắm.

Lần lữa đã hết năm qua năm khác. Bà Mạc bối yếu không đi chơi được, nên gọi Mô rít và tôi đến chơi nhà bà luôn. Bà rất mến cái vẻ hòa nhã, phong lưu, lễ phép của Mô rít nên chàng muốn gì thì bà hết sức giúp ngay. Bà chú tâm làm cho tôi khuynh hướng về Mô rít, vì trong ý riêng bà, bà cho Mô rít là đúng như ý trung nhân của bà khi còn niên thiếu.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Một mình tôi ngồi trong lô (1), cái màn trước chỉ vắt lên một nửa nên các ống dòm không thò mò vào được, chung quanh thì công chúng chờ kéo màn mà chạo nhau ồn ào, tôi giở cái giấy nhỏ của Mô rít mới gởi cho cùng với một bó hoa lài, để đọc lại :

« Tôi bắt chước người quân sĩ Hy lạp, trước khi làm trận thì dâng hoa ở bệ tượng thần Ba lát để chúc nguyện thần ủng hộ cho, tôi cũng xin đem bó hoa này mà đặt dưới chân cô. Mong rằng có cô ở chốn này là một cái điềm tốt cho tôi. Tôi muốn chỉ mình cô ở đây để một mình cô nghe mà phê bình kịch bản của tôi. Giữa lúc ồn ào hoặc im lặng khi nào tâm tư tôi cũng nghĩ đến cô luôn.

« Tôi vẫn muốn ngồi bên cạnh cô trong tối để thiên hạ khỏi nhìn, nhưng tôi trốn không được, những bằng hữu cùng kẻ quen thuộc họ nhất thiết không rời tôi ra. Nhưng dù buổi khai diễn này có là một cuộc thất bại cho tôi hoặc là một cuộc chiến thắng thì tôi cũng sẽ đến tìm cô để cô an ủi hoặc ban thưởng cho »

Trong phòng người đã đông rồi. Tôi ngồi chống cùi tay xuống ghế, lấy bàn tay đỡ trán mà ngửi cái hương thoảng thoát của bó hoa lài. Tôi không nhìn cái dãy ghế hạng nhất là chỗ lộn xộn, ồn ào, nào những nhà báo giới, nhà mỹ thuật, nhà diễn kịch, những đàn bà đủ hạng mà không thuộc riêng về một xã hội nào. Những người ngồi chung quanh tôi, cười cười nói nói, tôi cũng không để ý đến. Nếu có Mô rít ngồi bên mà nói chuyện những người ấy cho tôi thì tôi cũng thích lắm, nhưng Mô rít không có đó chỉ có mình tôi trong cái lô nhỏ này, nên tôi không có thể chú ý về cái gì và người nào cả.

. . . .
. . . .
. . . .

Khi lớp cuối cùng hồi thứ nhất vừa hạ màn thì chung quanh tôi nào kêu nhau, hỏi nhau ồn ào náo động, cái không khí lộn xộn lây cả đến tôi. Đầu tôi như say mê choáng váng, tôi không thể chế ngự được thần kinh mà tự nhiên nước mắt lên ra lúc nào không biết.

Lòng tôi cảm động mạnh cho đến nỗi cái cửa lô có người mở ra đi vào rồi đóng lại mà tôi không biết. Bỗng nhiên thấy một cái tay để lên vai tôi, một hơi nóng thoảng qua má tôi, và một tiếng nói run gọi : Cô Hy lê. Tôi ngoảnh lại thì thấy ngay Mô rít.

Mô rít, sắc mặt xanh xao, có vẻ cảm kích, nhưng vui vẻ hớn hở, vì tiếng la khen của công chúng cùng nước mắt của tôi. Tôi chưa nói gì, chàng cũng không yêu cầu gì, mà tôi đã bị ôm trong hai tay chàng ; tâm thần tôi đã mê mẩn mà tiếng ồn ào trong phòng lại kích động thêm : vài tiếng nói, một cái hôn, một lời hứa. . . Chúng tôi đứng dựa kề nhau, tay đương nắm tay thì màn đã kéo lên mà bắt đầu diễn hồi thứ nhì.

. . . .
. . . .

(Còn nữa)

1) Loge, nơi ngồi xem hát cho thuê riêng

https://tieulun.hopto.org

giao ước, hoặc thuận mãi những lâm sản ở rừng cấm mà thôi. Song một người mỗi năm không được trưng ngoại số 100 mẫu tây, một hội mỗi năm không được trưng ngoại 300 mẫu tây, và chỉ được lãnh trưng mỗi năm một lần mà thôi, nếu trong hai năm không làm hết số diện tích đã xin, thì chỗ ấy lại phải hoàn làm của công nhà nước

17 khoản 44. — Khoản này xin sửa như sau này : về việc làm đường trong rừng thì trích tiền công khố mà thuê dân phu các làng phụ cận ưng hành.

Toàn viện ký tên

SÁCH MỚI

CHÍ PHỤC THÙ

Bổn báo mới nhận được quyển sách Chí phục thù, trinh thám tiểu thuyết, của ông Kim-hà dịch thuật, ông Trung-tân xuất bản, giá 0$25. Sách này có bán tại bổn quán và tại Quan hải-thư-điếm, đường Đông-ba Huế.

Cổ phiếu, Cổ phiếu

Các ngài cổ đông đã góp đủ bạc hùn xin đến Hội-sở, hoặc gởi thơ về mà đòi lấy cổ phiếu nhất định, xin nhớ đem hoặc gởi biên-lai-tạm theo.

HUỲNH-THÚC KHÁNG Công-Ty

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Người Annam đã mất tiếng Annam rồi sao ?

Người Annam đã mất tiếng Annam rồi sao ? Nghe hỏi thế chắc nhiều người cho là nói dại mà mãng nhiếc. Nhưng thử xem : trong người Annam không có ai có thể dạy tiếng Annam cho con em nữa thì thế chẳng phải là mất tiếng Annam rồi sao ? Nhưng tiếng Annam may mà chưa mất, có mất nữa là chỉ người Annam mất tiếng Annam mà thôi. Nếu người Annam không mất tiếng Annam thì sao lại phải nhờ người Pháp dạy tiếng Annam cho ?

— Ai là người Pháp dạy tiếng Annam ? mà dạy ở đâu ?

— Chính ở trường Quốc học là trường cao nhất ở Trung kỳ, một người Pháp dạy môn tiếng Annam.

— Ai dạy lại không được, nếu người Pháp giỏi tiếng Annam thì dạy tiếng Annam cũng được chứ sao ?

— Phải, nhưng người Pháp dạy tiếng Annam ở Pháp hoặc ở nước nào thì còn có nghĩa, chứ người Pháp lại dạy tiếng Annam giữa đất Annam, như vậy thì tôi chắc rằng người Annam đã mất tiếng Annam rồi mới phải đến thế.

— Nói dại ! Tiếng Annam làm sao mà mất được !

— Thế thì vì lẽ gì mà ở một trường trọng yếu trong xứ như trường Quốc-học mà lại để một người Pháp dạy tiếng Annam (Pháp lại, nhưng biết nói tiếng Annam có đủ dạy tiếng Annam không ? Tiếng Annam cũng có văn pháp có văn chương chứ không phải như các người nông nổi thường tưởng là không có).

Đa-Sự

HÀ-TĨNH

KỲ-ANH

Đốn gỗ bị phạt

Tháng 12 năm 1927 làng Mạc-khê có xin phép chặt một cây gỗ gu về làm đền, đã hạ xuống rồi mà chưa cưa, lại bị người Cẩm-xuyên tên là H. D. có giấy cúp (coupe) vào cưa mất, đã kiện nhau đến quan. Cây gỗ ấy 14 phiến, mà bây giờ chỉ còn lại 4 phiến, còn 10 phiến nữa đã mọc cánh bay mất ! Cho nên làm không đầy.

Khi ấy dân làng phải đi cưa thêm 10 phiến gỗ tạp nữa về làm cho đầy.

Ngày 10 tháng 4 ta quan Kiểm-lâm về thấy 14 phiến gỗ để đó, ông vào nhà lý trưởng hỏi gỗ ai ?

Lý trưởng bẩm gỗ làng chúng tôi xin phép bữa trước về làm đền nhưng chưa làm kịp đang để đó.

Ông lại hỏi giấy phép đâu đem xem ?

Khi ấy lý trưởng đem giấy phép cho ông, ông xem rồi bỏ vào túi đi về Vinh.

Cách ít hôm ông về đóng dấu vào gỗ, rồi ông nói làng chúng hay có chịu 30$ bạc phạt không thời ra tòa án Vinh : rồi ông lên xe ông về.

Ngày 12 tháng 7 ta có giấy tư về cho làng định phạt 30$ và 8$26 bạc thuế đem vào Kỳ-anh nạp.

Luật lệ định ra thì để ở đâu, nào ai có đem mà giảng giải cho chúng tôi hiểu đâu, chúng tôi thấy lý trưởng bảo đã xin được phép rồi thì chúng tôi cứ việc chặt gỗ, không còn lo ngại gì nữa. Ngày nay lại phạt chúng tôi như thế là nghĩa lý gì ?

Một người dân lại cảo

QUẢNG-TRỊ

Tin ông Dương-đình-Thúy

Ông Dương-đình-Thúy, người tỉnh Nghệ an, vì việc tình nghi, bị án 12 năm, phát đi Lao-bảo (xem báo Tiếng Dân số 120). Vào đến Quảng trị, ông Thúy nhịn ăn để tỏ ý bất phục tình. Nhịn đến sáu bảy ngày mà không ai hỏi đến.

Đến ngày sắp giải ông Thúy đi Lao bảo một ông quan binh vào ngục bảo ông Thúy ăn cơm và nói : « *ăn tiết đó là tự Cơ-mật, chứ quí quan bảo hộ không biết đến.* »

Ngày 1er Octobre, mấy tên lính lập xích ông Thúy, dẫn xuống đò để giải đi Lao-bảo.

Thế mà tôi đọc bài diễn văn của quan Khâm sứ Trung kỳ, thấy ngài nói rằng : « . . . .

. . . .

Như tưởng các ông không biết rằng bất cứ án gì cũng kiểm duyệt năm bảy lớp và không có một án nào trước khi đem ra thi hành mà không có một vài ông tây duyệt lại. . . . .

. . . . »

Nông-Lòng lại cảo.

QUẢNG-NGÃI

(SƠN-TỊNH)

Hai làng tranh địa giới

Bổn báo tiếp cái đơn sau này xin đăng nguyên văn.

Làng chúng tôi có việc oan ức quá ! đã kêu Bộ-Hộ, Bộ-Công, Hội-lý, Tòa-Khâm chẳng biết mấy cái đơn mà kể, đã hơn một năm nay rồi mà chẳng thấy phúc xử thế nào. Vậy xin quí báo sẵn lòng vì sự oan khổ của dân mà đăng lên báo chương, mong nhờ Quan trên xét cho.

Cái đơn kêu tòa Khâm như sau này :

Chúng tôi là Viên-kỳ hương chức làng Mỹ-khê-đông, tổng Tịnh-châu huyện Sơn-tịnh tỉnh Quảng-Ngãi Có lòng kính trọng xin quan lớn cứu xét cho làng chúng tôi những sự ức hiếp sau này :

Châu-bộ làng chúng tôi phía đông giáp biển, phía tây giáp xứ Sa-môn của làng Tư-cung Nam, phía nam giáp làng Mỹ-khê-tây, phía bắc giáp sông và xứ Đồng đế của làng Tư-cung nam.

Trong bộ làng chúng tôi có một con sông từ phía nam chảy ra phía bắc, có lập một cái bến đò từ xưa đến nay hiện có đơn bằng minh bạch Còn làng Tư cung nam về phía đông ấy không có bến đò mà cũng không có sông chi cả, chẳng biết vì cớ gì đến năm ngoái làng ấy giành bến đò của làng chúng tôi, mà nói rằng chỗ bến đò ấy là địa phận làng ấy. Quan huyện về khám, sức vẽ đồ bản và đem châu bộ cứu xét, thì chỗ bến đò ấy là về bộ làng chúng tôi. Quan huyện xử chỗ bến đò đoạn giao cho làng chúng tôi, để bẩm về tỉnh.

Chẳng biết họ kêu ca thế nào, Quan Tỉnh sức họa đồ bản lại và phái thầy Thừa phái Lê-Phổ về hiệp với phái huyện khám lại. Thừa Phổ bẩm báo thế nào không biết ? bỏ hết lời huyện xử mà xử lại rằng chỗ bến đò ấy thuộc về làng ấy. Thương tòa rồi sức xuống tuân hành. Làng chúng tôi thấy những lời xử ấy nhiều điều sai lỗi không đúng sự thiệt đều tự tay thầy Thừa-Phổ ấy thảo ra cả, xin trích 2 khoản sau này :

1er. — Sở ruộng hai sào năm về xứ Đồng-đế của làng ấy cứ theo châu bộ làng ấy thì phía đông giáp sông và giáp làng chúng tôi, còn xứ Sa-môn của làng ấy là ở về phía tây làng chúng tôi, và phía nam xứ Đồng-đế của họ, cùng với sở ruộng hai sào năm ấy cách nhau xa lắm, mà Thừa-Phổ viết trong lời xử rằng «Sở ruộng hai sào năm ấy phía đông giáp xứ Sa-môn của họ và giáp sông» còn mấy chữ giáp làng chúng tôi thì bỏ mất, thiệt là dụng tình gian dối, sửa đổi điều lệ, đặng nói chỗ đó là bộ của làng kia mới được, ức quá ! ! !

2e. — Bến đò của làng chúng tôi nguyên ở chỗ đương giành nhau, làng chúng tôi tuân lời huyện phái sức dời lên trên, còn chỗ ấy thì phiêu chỉ lại sĩ cứu, chớ có phải bến đò ở trên đâu, hiện có Tòa Tỉnh cấp phát Bão-cố-sách-tù cước chú rõ ràng rằng phần đường quan lộ của làng chúng tôi nam từ Mỹ khê tây, bắc chí Mỹ khê đông bộ minh bạch, làng chúng tôi đã đem trình giấy mà quan xét rồi, mà sao thầy Thừa-Phổ lại viết trong lời xử rằng « Làng chúng tôi đã có bến đò rồi, bến đò đó là của làng kia, nay mà định chỉ không tiện » là nghĩa lý gì ? ức quá ! ! !

Mấy khoản trên là lược kể những khoản sửa đổi, bịa đặt quan trọng đó thôi, chớ còn gian dối nhiều điều nữa như chỗ không sông mà nói có sông bồi chỗ cao nói là thấp chỗ thấp nói là cao, chỗ ở nam nói ở bắc cũng có, hiện có lời xử ở đó không xiết kể được.

Làng chúng tôi kêu quan lớn và bộ Hộ, bộ Công, thì hai bộ đã giao đơn về cho Tỉnh xét ai ngờ quan Tỉnh không cứu xét gì cả, ức quá ! ! !

Chẳng biết lời Tỉnh tư trả lời cho bộ thế nào ? và bộ thương tòa Khâm thế nào ? Nhờ lượng trên cứu xét.

Mỹ khê đông xã đồng ký
Lý trưởng áp triện

BÌNH-ĐỊNH

PHÙ-CÁT

Cậy thế làm ngang !

Tại con đường thiên-lý số 1 đoạn kilomètres 373 374 thuộc phần đất làng Hòa-đông chúng tôi, có ba cái cống đá, kỳ lụt năm ngoái bị đổ sập đi, năm nay quan Lục-lộ trù nghĩ làm 2 cái cầu sắt, chủ thầu khoán là Nguyễn-văn-Đồng khởi công làm 2 cầu ấy đã mấy tháng nay, ông Nguyễn-văn-Đồng cứ cho cu-li xuống nhổ lúa mạ ở những đám ruộng của dân chúng tôi ở hai bên đường ấy, rồi đào lấy đất thật nhiều để đắp bờ và đường, điều ấy rất là thiệt hại cho con nhà nông dân chúng tôi lắm. Dân chúng tôi đã đến hỏi xin ông Đồng trả tiền lúa và đất cho chúng tôi đã nhiều lần rồi, mà ông Đồng không chịu trả, lại thách đố chúng tôi đi kiện đâu thì kiện, chứ ông ấy không trả. Những ruộng đất của chúng tôi bất câu công hay tư đều có thuế nhà nước cả, nào thuế điền thổ, nào gia bát, gia tam thập (8% et 30%) chứ có phải đất hoang hay là ruộng lậu đâu, mà ông Đồng đã cho nhổ hết lúa mạ lại đào đất nhiều lắm, vì thế mà dân chúng tôi phải bỏ ruộng không mất hai mùa (ruộng mùa tứ quí và mùa tháng 8 này) kỳ thuế năm nay dân chúng tôi phải đi vay mà bồi nạp, thật là ông Đồng cậy thế làm càn, ức hiếp khổ sở cho dân chúng tôi lắm. Vậy xin quan trên minh xét bắt ông Đồng trả bồi số tiền lúa và đất ấy lại cho chúng tôi, thì dân chúng tôi rất đội ơn.

Lý-trưởng làng Hòa-đông ký tên và áp triện
28 người dân ký tên và điểm chỉ

PHÚ - YÊN

(TUY-AN)

Hát đám

Làng Tiên-châu thuộc về phủ Tuy an, dài non một nghìn thước tây, rộng độ ba trăm thước tây, diện độ 24 mẫu, dân cư trên một bãi cát, sanh nhai nhờ mấy chiếc ghe cung đôi chiếc giã, thế mà tất cả trong làng có đến 10 cái nhà thờ bằng gạch cả (1 cái lăm, 1 cái đình, một cái miếu, một cái chùa Quan thánh, 1 cái nhà thanh minh, 2 cái đình ngũ hành, 3 cái lăng).

Mỗi năm đến vụ tế, đèn nến sáng choang, trống chiêng inh ỏi, ít nữa một năm cũng hai ba lần hát bội. Mới đây, độ trong 12 ngày, mà có hai đám hát, bọn kia hát, vừa khiêng hòm đi, thì bọn nọ kế tới, hát tế đã rồi, lại đâu tiền nhau mà hát chơi, hát một lần chưa mãn nguyện thì hát đến hai lần nữa ; anh nào đánh trống thưởng nhiều tiền thì gọi là vinh. Kể hai cuộc hát tế và hát chơi tốn đến 120$ bạc thưởng.

Này các ông làng T. C. ơi ! Làng các ông bị nước gần đứt làm hai, sao chẳng dùng số bạc đó để xây bờ đắp đập cho vững bền ? Làng các ông có đến 150 đứa bé thất giáo, sao không lấy số tiền kia lập ra trường học mua sách, vở bút mực mà cấp cho trẻ nghèo.

Được thế thì ai chẳng kỷ niệm cái công đức của các ông. Có phải là nghĩa vụ không ? Tiền tài là huyết mạch của dân sao các ông nỡ đem huyết dân mà vất đổ như thế.

A

BẮC-KỲ

HẢI-PHÒNG

Vụ ông Monnin

Trong số 88 ra ngày 16 Juin, bổn báo có đăng tin ông Monnin đốc công nhà máy xi măng đánh người đàn bà An nam.

Một người đàn bà 36 tuổi, có thai đã 6 tháng, vào chỗ xưởng thợ để nhặt mạt cưa, chẳng may bị ông Monnin bắt được, ông bảo người dẫn mụ ấy vào phòng, lột truồng ra lấy roi gân bò đánh một trận rồi đuổi ra ngoài phố.

Tòa Sơ thẩm phạt ông Monnin 8 ngày tù và nộp phạt 16 fr, nhưng được án treo.

Tòa Thượng thẩm cho thế là còn nhẹ, vì ông Monnin đã đánh mụ kia, lại để trần truồng thế mà đuổi ra, còn áo quần và cái dây lưng (trong có 0$15) thì đem cho người gác cổng, thế là có tội ăn cắp nữa.

Tòa thượng thẩm phạt ông Monnin 15 ngày tù án treo và nộp phạt 200fr không được án treo.

NAM-KỲ

SAIGON

Vụ ông Nguyễn an Ninh

Những người bị bắt về vụ Nguyễn an Ninh cộng được 33 người, hiện đã tống giam.

Theo báo Impartial ngày 13 Octobre

Sở mật thám nói rằng đã khám phá được một hội bí-mật do ông Nguyễn an-ninh tổ chức, hội viên độ 400 người. Đã nhiều người bị bắt về tội tham dự vào hội bí-mật để làm phương hại đến sự trị an.

Nhưng thật ra thì tòa án chỉ tin theo lời báo cáo mơ hồ của một tên mật thám tên là C. mà ra lịnh bắt người.

Lược dịch báo Echo-Annamite ngày 9 Octobre

Một việc nên bàn...!

Hiệu thuốc bắc của Người Việt-Nam

永興祥 中

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

Annam — n° 167 Rue Sarraut n° 167 — Vinh

Có bán buôn và bán lẻ thuốc sống và thuốc chế

[illegible]

PHÓ ĐỨC-THÀNH
N° 167 Rue Sarraut à Vinh
Nay kính cáo
Vĩnh-Hưng-Tường

HÀNG HÓA NHẬP CẢNG Ở ĐÔNG-PHÁP TỪ 1er JANVIER ĐẾN NGÀY 31 JUILLET 1928

Theo bản tổng kê của sở thương chính thì từ ngày 1er Janvier 1928 đến ngày 31 Juillet 1928 các hàng hóa nhập cảng ở Đông-pháp trị giá được 1.075.236.800 fr. Dưới này bổn báo xin kể qua những hàng nhập cảng rất phổ thông.

Miến tàu	1.886.358 kg	13.204.600 fr
Bột lúa mì	12.791.797 kg	32.088.200 fr
Khoai tây	1.713.158 kg	1.713.200 fr
Chè tàu	1.495.900 kg	29.502.500 fr
Pháo tàu	359.242 kg	3.592.300 fr
Thuốc điếu (cigarettes)	1.602.513 kg	35.599.300 fr
Thuốc chưa quấn	207.736 kg	4.193.200 fr
Xà phòng thơm	273.278 kg	1.710.300 fr
Bao gai	2.088.349 kg	6.520.700 fr
Các thứ vải	3.870.571 kg	114.865.700 fr

ĐẠI-NAM-QUẤC

Ân tứ tam hạng kim tiền

Bằng cấp trên đây là bằng cấp kim-tiền của Đại-Nam-Quốc đã ân-tứ cho ông Lương-Ý nhà thuốc ĐẠI-QUANG-DƯỢC-PHÒNG vì thuốc của bổn hiệu trong nội các ngài thường dùng biết chắc rằng thuốc hiệu con BƯƠM BƯỚM thần hiệu lắm. Trong xứ Bắc-Kỳ, Nam-Kỳ, Trung-Kỳ, nhân-dân dùng cũng nhiều, đều khen linh nghiệm lắm.

GIÀ PHẢI ! NHÀ THUỐC PHẠM-DOÃN-ĐIỀM GỬI MAU !
Là một nhà bào chế rất cẩn thận xin đồng bào chú ý cho. Có trữ đủ các thứ thuốc của danh y bên tây.

Các thứ chăn	193.693 kg	2.846.700 fr
Các thứ hàng tàu	190.862 kg	11.512.500 fr
Quân bài	218.266 kg	2.805.000 fr
Giấy thơ mã	1.436.895 kg	5.819.400 fr
Vàng khối, vàng thoi	2.719 kg 424	46.230.000 fr
Vàng diệp	15 kg 869	317.400 fr
Xe đạp và đồ phụ tùng	452.122 kg	15.462.500 fr
Săm và lốp Cao su	629.038 kg	46.360.100 fr
Các thứ rượu tây	8.310.310 lít	4.193.200 fr
Giày dép	58.230 đôi	8.152.500 fr
Auto nhà	1.354 cái	34.018.600 fr
Auto hàng	137 cái	4.572.200 fr
Ô	289.639 cái	5.483.200 fr
Mũ phớt	104.862 cái	1.866.100 fr

Còn nhiều lắm không sao kể xiết.

ĐỘC GIẢ LUẬN ĐÀN

PHỔ THÔNG TUYỂN CỬ

(Tiếp theo)

Các ông đại biểu chỉ nhóm hội đồng một lần này nữa là mãn khóa, sang năm 1929 đã phải bầu lại rồi. Đại biểu khóa này nhiều ông đủ tư cách tư cách (đủ là nói theo tinh thể chính trị ở Trung kỳ, chứ không phải nói theo nghĩa bốn chữ nhân dân đại biểu như ở các nước, ta không nên câu toan trách bị như thế), nhưng khóa sau các ông ấy có ra ứng cử nữa không, ra ứng cử có trúng cử nữa không, đều ấy ta chưa dám chắc.

Nhân dân có được quyền phổ thông tuyển cử (đây tôi giả tỷ rằng nhân dân đã hiểu rõ quyền lợi mình và nghĩa vụ người tuyển cử, đủ nhãn lực để quan sát người ra ứng cử) thì trong các ông trúng cử đại đa số mới đủ tư cách làm đại biểu, mới thật là người thay mặt cho nhân dân. Đại biểu mà đủ tư cách thì dầu vì tình thế cách trị hiện tại, quyền hạn hẹp hòi, không làm được những việc rất ích lợi cho dân cũng không đến nỗi mượn cái danh hiệu đó, để kiếm lợi riêng mình mà phụ họa những điều bất chính. Có một ông đại biểu lúc trúng cử rồi, hỏi người bạn rằng: «Tôi nhờ ơn quốc dân thương đến, cử làm đại biểu, tôi rất cám ơn, nhưng không hiểu chức trách đại biểu thế nào? Rồi chốn nghị trường tôi phải nói những gì? yêu cầu những gì? tôi có cần phải xem sách đọc báo gì không?»

Một ông đại biểu tư cách như thế thì sao cho khỏi bị con ma phẩm hàm, con quỉ kim tiền, nó hút mất tâm hồn đắt vào con đường mờ tối.

Vậy thì dân chúng ta ngày nay nên yêu cầu cho được quyền phổ thông tuyển cử, vì đó là nền tảng của việc Nhân dân đại biểu, đại biểu mà thực đủ tư cách, thực là đại biểu của nhân dân thì mới mong lo việc hạnh phúc cho nhân dân được.

Những nhà có học thức, có kinh nghiệm, biết bỏ lòng ích kỷ mà lưu tâm đến việc của công chúng cũng nên hết sức làm cho nhân dân giác ngộ, hiểu rõ quyền lợi mình, biết quan sát những người ra ứng cử, đừng để cho bọn giả nhân giả nghĩa buộc phải bán cái phiếu mà theo kẻ khác. Có thế thì nhân dân mới còn cơ mà sống sót được.

Quảng-Chi

L. T. S. — Bài này cũng là một ý kiến hay, song nhân dân ta ngày nay phần nhiều không hiểu bảo cử là quyền quí trọng của mình, không ai xâm phạm được, nên thường thường vì bữa rượu bữa tiệc hoặc một đôi đồng bạc mà bán rẻ đi, hoặc bị nhà quyền thế ép uổng mà nhắm mắt ký càn (cái tệ bảo cử gần đây cử lý trưởng chánh phó tổng như thế thì cử đại biểu cũng thế) nên điều cần nhất là trước phải cho nhân dân hiểu cái quyền tự do bảo cử của mình mà không ai lừa phỉnh được thì bảo cử mới có hiệu quả.

TƯ TƯỞNG MỚI

NHỮNG TƯ TƯỞNG MỚI SAU ÔNG-ĐẠT-NHĨ-VĂN

(Tiếp theo)

Nếu thứ phó sản ấy mà chứa lại nhiều quá ở trong nguyên hình chất của tế bào thì làm cho cái sức sinh hoạt của nguyên hình chất phải giảm bớt dần dần, kết quả khiến cho nguyên hình chất phải hèn yếu; về mặt tính chất thì mỗi giống mỗi khác nhưng đại khái hễ tích trữ lại nhiều quá thì thế nào cũng có hại cho sự hoạt động của nguyên hình chất. Nguyên hình chất tuy nhiên thường hay bài tiết các thứ phó sản vật ra ngoài, nhưng không thể nào bài tiết cho hết được. Nếu những phó sản vật còn lại mà có chất độc rất mạnh, thì cơ thể phải chết. Nếu chất độc không mạnh lắm, có thể điều hòa với nguyên hình chất được, thì ở lại trong nguyên hình chất làm cho nguyên hình chất có cái phản ứng tương đương. Vì thứ phó sản vật hơi có chất độc ấy kích thích cái nguyên hình chất, nguyên hình chất bèn sinh ra một chất để phản kháng, cái chất ấy chống lại với phó sản vật, khiến nguyên hình chất không phải trúng độc. Tế bào tuy có chia rẽ nhau ra, nhưng phó sản vật khi nào cũng còn lại ít nhiều ở trong tế bào, lại có thể từ tế bào cũ truyền sang tế bào mới. Ông Cao-nhĩ-Đức bảo rằng thứ phó sản vật ấy là cái nguyên liệu để đem cái tính tất di truyền từ tế bào cũ sang bào mới.

Ông Cao-nhĩ Đức dùng vật lý hóa học để nói rõ tại làm sao tính di truyền có thể truyền đến đời sau, kết quả ông nói rằng tính chất mà di truyền được là nhờ ở phó sản vật và phản kháng chất; cái phản kháng chất ấy là bộ phận trọng yếu trong tế bào.

Thế nhưng cái phản kháng chất ấy nhân vì trong nguyên hình chất có thứ phó sản vật nên mới sinh ra, thứ phó sản vật ấy là những chất liệu tiêu hóa không hết mà kết lại, những chất liệu ấy là tự mặt ngoài đem vào, xem thế thì những ảnh hưởng ở mặt ngoài truyền vào có thể di truyền đến đời sau.

Nói tóm lại thì cái thuyết tiến hóa cứ biến động luôn, không nhất định, có lúc thì bảo vì cái ảnh hưởng của hoàn cảnh, có lúc thì bảo là vì sinh vật tự mình biến hóa mà có tiến hóa. Từ khi cái thuyết của ông Lại-mã khắc nước Pháp ra đời thì ai cũng bảo những tính chất do sự tập nhiễm mà được đều có thể di truyền, mà đó lại là cái nguyên nhân trọng yếu của sự tiến hóa. Về sau nhân vì ông Hoài-tư-Man nói rằng cái ảnh hưởng ở mặt ngoài không thể di truyền đến đời sau, cái thuyết tập tính có thể di truyền mới hơi lay chuyển. Gần vài năm nay, trong sinh vật học có một cái quan niệm mới, bảo rằng cái hình chất đủ giống cùng toàn thể hợp làm một thể, nói như thế, nếu thân thể chịu ảnh hưởng mặt ngoài nhiều thì cái ảnh hưởng ấy có thể di truyền đến đời sau. Thế nhưng ảnh hưởng gì có thể làm cho sinh vật cảm giác sâu xa như thế, thì chưa ai nói đến.

Hết

Tịnh-Trai dịch

VIỆC THẾ GIỚI

Á-ĐÔNG

TÀU

Vấn đề Đông-tam-tỉnh

(Tiếp theo)

Vấn đề Mãn-châu không phải bày ra ở cái tình hình tạm thời hay là ngẫu nhiên, cái nguyên nhân cỗi gốc của nó có mấy phương diện, hoặc gốc ở sự khuynh hướng không thể chống được về cuộc phát triển sinh hoạt của dân tộc, nhân đó mà có cuộc hoạt động di thực để mong cải lương sinh hoạt (cái này thuộc về Trung-quốc); hoặc muốn đánh đổ sự khốn nạn về kinh tế, mà mưu giữ lấy cái nguồn vật sản trọng yếu và đường tiêu thụ hàng hóa (cái này thuộc về Nhật-bản); hoặc muốn đánh đổ sự khốn nạn về kinh tế mà mưu mở lấy lối ra bể (cái này thuộc về nước Nga). Những công việc về nguyên nhân cỗi gốc đó, cứ vận động mãi và tồn tại mãi, không có phép nào lấy sức mạnh mà cấm chỉ, mà ngăn đón được, lịch sử đã bảo rõ cho ta như thế.

Vậy thì cách giải quyết thế nào? Thưa rằng nên ở Mãn châu làm ra cái tình hình thế nào, khiến cho những lợi quyền của các nước có quan hệ vào đó đều được phát triển với nhau mà không hại nhau mà cái tình hình đó quyết không phải chỉ dùng võ lực mà có thể tạo nên được. Vậy cái đạo sáng tạo ra tình hình như thế, là phải điều hòa với nhau mà yếu kiện cỗi rễ thì có mấy điều sau này: 1) Thừa nhận Trung-quốc làm chủ nhân Mãn-châu; 2) Chiếu theo lợi ích của dân tộc Nga mà giải quyết cái tiền đồ xe hỏa Trung-Đông; 3) Từ giờ về sau, việc đắp đường sắt ở Mãn châu không được lấy lợi ích một nước ngoài nào làm chủ, nói khác đi là nên công nhận một cái nguyên tắc rằng: đường xe hỏa ở Mãn châu không phải thuộc nước Nga, không phải thuộc nước Nhật, và cũng không thuộc nước nào, ấy là thuộc về Trung-quốc.

(Nguyên văn của người Nga)

Tin báo Tàu

Phương pháp tổ chức của Chính phủ Quốc dân — Về cái phương pháp tổ chức ra chính-phủ Quốc dân, đã do Lý-thạch Tăng, Chử dân nghị dịch ra chữ Pháp và do Tôn-Khao, Đái-qui Đào dịch ra chữ Anh, giao cho bộ ngoại giao chuyền điện cho các công sứ và các lãnh-sự ở các nước ngoài đem tuyên bố.

Lý-tế-Thâm sắp về Quảng-đông. — Lý-tế-Thâm có tuyên bố rằng đợi sau khi năm viện của chính-phủ Quốc-dân đã thành lập rồi sẽ về Quảng đông ngay, kẻo để nhiều người sinh lòng ngờ vực, chờ khi nào lo liệu các việc ở Quảng châu song sẽ lại lên Nam-kinh ngay để cùng các yếu nhân lo tính các công việc kiến thiết

(T. N. D. B.)

Vô tuyến điện

(Tin ngày 12 tháng 10)

Nhật với Trung-hoa. — Thủ-tướng Điền-trung đã tuyên bố rằng những cuộc thương lượng với Trung-hoa về sự đính kết điều-ước thương-mãi sẽ tiếp tục lại. Những phương-pháp tạm thời của Trung-hoa đặt ra phải bãi trừ, dù Trung-hoa có không chịu thủ tiêu cũng cho là vô hiệu, mà trước khi đính kết điều-ước mới thì điều-ước cũ cứ thi-hành.

Còn vấn đề Nam-kinh thì Nhật-bản cũng chịu nhận sự điều-đình như là Trung-hoa đã điều-đình với Anh.

(Tin ngày 14 tháng 10)

Bãi công. — Các chức viện sở Bưu-chính hăm rằng nếu những điều yêu cầu của họ không được kết quả thì họ sẽ cử hành bãi công lại.

(Tin ngày 15 tháng 10)

Mãn-châu và Nam-kinh lại bất bình chăng? — Trước kia cái hạn cuối cùng của Chánh-phủ Nam-kinh cho Phụng-thiên phải kéo cờ Thanh niên bạch-nhật là ngày lễ Song-thập, thế mà Phụng-thiên cũng cứ treo cờ Ngũ sắc. Trương học Lương lại không chịu trả lại các xe lửa của các đường xe lửa Trung-hoa hiện đương bị chiếm giữ ở phía trong Trường thành, như vậy thì sự vận tải có cơ nguy đốn, nhất là sự vận tải than đá.

Thái-độ Trương học-Lương như thế thì lại sẽ gây ra xung đột chăng!

(Arip)

ÂU-MỸ

PHÁP

Tin ngày 15 tháng 10

Tuyển cử Quận hạt và Huyện hạt hội đồng. — Ngày 14 khắp nước Pháp, trừ quận Seine, đã cử-hành cuộc tuyển-cử Quận hạt và Huyện-hạt hội-đồng, cả thảy phải cử 1.511 ghế. Phần nhiều các quận hạt hội viên được cử lại, nhưng người mới được cử ít lắm nhưng phải đợi đến chủ nhật sau cử-hành cuộc tuyển-cử thứ nhì thì mới biết kết quả nhất định.

Những ông Poincare, Sarraut, Loucheur, Marin, Doumer đã được tái cử.

BỈ-LỢI THỈ

(Tin ngày 22 tháng 10)

Bỉ với Hà-lan — Các chính giới Bỉ hết sức mong rằng Bỉ và Hà-lan sẽ thỏa hiệp được về vấn đề sông Escaut (Sông này ở Bỉ, nhưng nơi chảy ra biển thì thuộc về phần biển Hà-lan), mới rồi có sảy ra sự rắc rối về nhịp một chiếc tàu trường-học của nước Sy ly là tàu «Baquedano», chủ tàu này đã phải tỏ bày rằng mình thành thực và không muốn phải xâm phạm thể lệ sông Escaut đã đến Anvers.

Báo giới nhắc rằng khi vua Bỉ cách đây mấy năm đi một chiếc tàu chiến Ba-tây để qua Ba-tây, nhưng phải xuống tàu Zubrugge để khỏi phải xin phép với chánh-phủ Hà lan cho chiếc tàu chiến Ba-tây đi trên sông Escaut.

TÂY-BAN-NHA

(Tin ngày 14 tháng 10)

Vô tuyến điện thoại từ Tây sang Mỹ. — Từ Tây-ban nha sang Hoa-kỳ mới đặt đường vô tuyến điện thoại, khi khánh thành thì vua Alphonse XIII và Tổng thống Coolidge nói chuyện với nhau.

(Arip)

BAC NINH

BENH QUI DA CO THUOC TIEN

Nếu ai mắc phải bệnh LẬU hay DƯƠNG MAI mà đã uống thuốc khắp cả mọi nơi rồi, mà vẫn không khỏi, thì nên uống ngay thứ thuốc của hiệu HOÀNG-VĂN-ẤP số nhà 67 phố ninh xá, tỉnh Bắc-ninh, nặng thế nào cũng phải khỏi, mà rút nọc, mà đường sinh dục vẫn đủ như thường, mà người không có mỏi mệt một thì nào gọi là có, vẫn ăn uống được như thường, đi lại như thường, uống tự nhiên là khỏi, hai thứ thuốc này hiệu đã nổi danh tiếng khắp thế giới, ai cũng biết rằng hai món này hay có một, thật thế hẳn không giám nói khoe. Thuốc lậu 1 p. 60, dương mai 2 p. bản hiệu giữ cách lĩnh hóa giao ngân. Bản hiệu lại có thứ thuốc đan mắt giỏ, có nhiên dữ, hay mắt đỏ mà đang thứ này chỉ vài hôm là khỏi hẳn, thứ thuốc này kể chữa có hàng vạn người khỏi rồi, giá 0 p. 25 một lọ. 2 thứ thuốc này gửi bán tại M. Lê-văn-Thúc số nhà 200 Rue Espagne Saigon, Phú Hà số nhà 87 Rue des médicaments (phố hàng bát) Hanoi, Hương bát thư Điếm 92 Bd Bonnal à Haiphong có thí nghiệm thì mới biết rằng thần hiệu thế nào??

PHARMACIE NORMALE

L. SARREAU

119 121 Rue Catinat - SAIGON

Produits chimiques, Droguerie, Lunetterie
Photographie - Fournitures pour Plantations

Demandez notre catalogue de la

Médication hypertonique du Dr RUDY

Service spécial d'expéditions dans l'Intérieur

Hiệu ảnh lớn bao giờ cũng khéo.

Hiệu ảnh lớn có đủ các thứ máy tối tân thì bao giờ cũng khéo hơn các hiệu nhỏ, Cái đó là lẽ tất nhiên. Vậy các Ngài muốn chơi ảnh thật đẹp, nên tìm đến hiệu ảnh lớn HƯƠNG KÝ PHOTO HANOI.

Câu chuyện thực-nghiệp

Công nghệ có phát đạt thời nước mới phú cường, những nhà hâm mộ thực nghiệp đang hô nào chấn hưng công nghệ.

Vì thế mà hiệu AN-THÀNH 37 rue d. la Soie HANOI mới mở mà đã nổi danh chong công nghệ là hiệu đóng được các thứ giầy hạ đế crêpe đáng Tân-Long, kiểu Gia-định. Rất đẹp rất bền, các thứ giầy Tây đúng như mode Paris.

Vậy ngài nào đi giầy muốn được như ý xin hỏi quyển Catalogue (các mẫu giầy kiểu mới) Giầy Hạ đế crêpe 3$50 một đôi

CHO ĐƠN LÀM PHÚC, CÁC ÔNG CÁC BÀ,

Ai có bệnh chữa lâu ngày không khỏi cứ viết thơ kể bệnh cho minh bạch và gửi thêm một cái tem 5 xu thời Lương y của bản hiệu sẽ gửi đơn cho không lấy tiền, hoặc gửi về bản hiệu hay gửi thẳng cho ông Lang cũng được.

Chỗ ở của ông Lang:
Monsieur BẢO THẠCH Village du Papier, près HANOI

Thuốc lào có ảnh Thưởng

Các ngài đã hút **Thuốc lào Hoành - phát** *nên biết cho rằng: các ngài mua thuốc ở đâu mấy được ảnh Thưởng thì cứ đến chỗ mình vẫn mua mà lĩnh 1 bánh thuốc Thưởng. Xin đừng gửi về bản hiệu thêm mất thời giờ; vì bản hiệu gửi thuốc đi các nơi đều đã chữ thuốc Thưởng cả.*

Tiệm chính
LÝ-SENG-BAO
42 Phố hàng-Bồ
HANOI

PHƯỚC-AN THƯƠNG-QUÁN

福安商舘

CỔ PHẦN HỮU HẠN VÔ DANH CÔNG-TY

Số vốn 42.100$00

Hội chúng tôi thành lập đã trót một năm, tổng cuộc phân làm 3 sở:

- **Quinhon** { chuyên biện thổ hóa, thập hóa xuất cảng, nhập cảng.
- **Pleiku** { chuyên biện Đông, Tây thập hóa và mua thổ hóa.
- **Gobồi** { chuyên làm nghề nước mắm cũng có bán đủ thập hóa và mua thổ hóa.

Tại Qui-nhơn có mở Garage để chữa và đóng xe, lại có bán đủ những đồ phụ tùng về xe hơi.

Mới đây có lãnh xe thơ Quinhon Kontum.

Chúng tôi mới bắt đầu bước lên đường kinh-tế ở ăn giữ mực, buôn bán phải chăng, xin anh em đồng bang để lòng chiếu cố cho cám ơn.

TRỊ SỰ BAN *kính cáo*

DẦU CÙ-LÀ THIỆT

Dầu cù-là thiệt, đã dư hai mươi năm danh tiếng, chuyên trị những bịnh sau đây rất công hiệu:

Dầu cù-là thiệt, trị nhứt đầu, sổ mũi vận minh muốn cảm, thoa vào bàn tang, lỗ mũi, và đánh xương sống vài lần, thì bịnh mạnh tức thời.

Dầu cù-là thiệt, trị đau lưng, trật gân, sưng lắc léo, thoa nó vào, rồi lấy bông gòn quấn mấy chỗ đau ấy lại trong giây phút, bịnh được an thuyên.

Dầu cù-là thiệt, trị đau lỗ tai, nhứt răng, lấy nó mà vấy cùng nhét vào chưn răng, thật rất hay, hết đau liền.

Dầu cù-là thiệt, trị đau bụng (trúng thực) tức ngực cũng giỏi.

Dầu cù-là thiệt, trị thương tích, thú có nọc cắn, thoa vào được bình yên vô sự.

Mỗi người bộ hành, nên nhớ tùy thân một ve cù-là thiệt vì nó là thuốc bá chứng, nam phụ lão ấu đều dùng được cả. Xin hỏi Ông Bà có dùng thuốc quí báu này rồi, thì mới biết sự thần hiệu của nó; song phải ngừa, kẻo lầm đồ giả mạo. Muốn có dầu cù là thiệt thì hãy mua thứ của nhà thuốc **NGUYỄN-VĂN-TRI**, Bào chế sư, ở Mỹ-tho, (Cochinchine) làm, mới là thiệt tốt.

Thuốc bán theo lãnh hóa giao ngân. Định Giá như vầy:

Bán lẻ mỗi ve nhỏ: 0$30. Bán lẻ mỗi ve vừa: 0$50. Bán lẻ mỗi ve lớn: 0$80

Còn mua về bán lại, sẽ tính giá riêng, tùy theo mua nhiều hay ít.

NGUYỄN-VĂN-TRI *Pharmacien diplômé* BÀO CHẾ SƯ

Có bằng cấp trường Cao đẳng, Bằng-cấp Chuyên môn và đã có làm việc Nhà-Nước lâu năm.

MAGASIN DE SOIERIES

TÂN LỢI

188-140, Bd Tổng-đốc-Phương (CHOLON)

Bổn hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng Tàu, hàng Thượng-hải như là: lãnh, xuyến, trừu, cẩm-nhung, cẩm-châu v. v... Hàng thiệt tốt, thiệt bền, hàng nhuộm đen mặc đến rách không hề sợ phai trổ. Bán lẻ đủ các thứ hàng bombay, hàng Nhựt-bổn v. v... Khăn đội đầu rút và thêu nhiều kiểu, nhiều màu thiệt đẹp.

Trữ bán sỉ và lẻ đủ thứ màu nhuộm của Tây hiệu "Teinture Idéale" danh tiếng thuở nay ở Nam-kỳ.

Bánh hộp biscuits "Kim-Thời" của bổn hiệu chế tạo chẳng khác nào biscuits mélanges choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi. Bán lẻ mỗi hộp 0$ 75 tại bổn hiệu mua sỉ có huê-hồng).

Bổn hiệu buôn bán đã mấy chục năm cùng các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Ở xa xin viết thơ thương-nghị

TÂN-LỢI

138-140, Bd Tổng-đốc-Phương Cholon

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant Huỳnh-Thúc Kháng